TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hợi

Bà: Vũ Thị Ngọc Phan

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS, ngày 04/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 25/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 06/5/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN C**, sinh năm 1977 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H (Đã chết) và bà: Đỗ Thị C. Có vợ Phạm Thị D và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ C trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Ông Dương Đình H, sinh năm 1959.

Trú tại: Tổ dân phố U, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2021, tổ công tác của Công an huyện P phối hợp với công an thị trấn H, huyện P phát hiện bắt quả tang Lê Văn C, sinh năm 1977, trú tại Xóm T, xã T, huyện P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực tổ 2, thị trấn H. C tự giác lấy từ túi quần phía sau bên trái ra giao nộp 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng theo C khai nhận đó là ma túy Heroine giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn C, thu giữ và niêm phong vật chứng ký hiệu A theo quy định.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định: số chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong A có khối lượng là 0,244 gam. Lấy toàn bộ 0,244 gam chất bột dạng cục màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 làm mẫu giám định.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn C tại Xóm T, xã T, huyện P, kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,244 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn C khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2021, C đi từ nhà đến khu vực Trường THPT P để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, C cất giấu 02 gói ma túy vào túi quần sau, bên trái đang mặc và đi đến khu vực tổ 2, thị trấn H, huyện P. Khi C đang đứng tại khu vực đường đi thì bị tổ công tác Công an huyện P và Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSPB, ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Văn C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Đề nghị về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã tàng trữ ma tuý trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Ch lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2021, tại khu vực tổ 2, thị trấn H, huyện P, Lê Văn C là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trái phép

0,244 gam chất ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an huyện P hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[**4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,230 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lê Văn C, sinh năm 1977 cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Tuy nhiên, về mức hình phạt Ch có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, lượng ma túy tàng trữ không lớn. Cho nên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn C với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Lê Văn C khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực trường THPT P. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt Ch: Xử phạt Lê Văn C **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2021.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn C với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,230 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lê Văn C, sinh năm 1977.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn C.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Lê Văn C), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang